

Số 04 -TB/BTC

THÔNG BÁO

Kết quả Hội thi Tin học trẻ tỉnh Kon Tum lần thứ XXI năm 2020

Căn cứ Kế hoạch số 25-KH/TĐTN-SGDĐT, ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh Kon Tum về việc phối hợp tổ chức Hội thi Tin học trẻ tỉnh Kon Tum lần thứ XXI và tham dự Hội thi Tin học trẻ toàn quốc lần thứ XXVI năm 2020;

Ban Tổ chức Hội thi Tin học trẻ tỉnh Kon Tum lần thứ XXI năm 2020 thông báo kết quả điểm thi như sau:

1. Danh sách kết quả điểm thi của thí sinh: Được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh đoàn Kon Tum, địa chỉ: <http://tuoitrekontum.org.vn/>; niêm yết tại trụ sở của Tỉnh đoàn Kon Tum, số 27 Nguyễn Viết Xuân, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Thời hạn, địa điểm nộp đơn phúc khảo:

- Trong thời hạn 06 ngày kể từ khi niêm yết công khai kết quả điểm thi (từ ngày 19/8/2020 đến trước 09h00' ngày 22/8/2020), thí sinh có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả bài thi đến Ban Tổ chức Hội thi Tin học trẻ tỉnh Kon Tum tại Tỉnh đoàn Kon Tum (qua Ban Thanh thiếu nhi trường học, số 27 Nguyễn Viết Xuân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum).

- Đơn đề nghị phúc khảo phải là văn bản giấy (theo mẫu gửi kèm), do thí sinh trực tiếp làm và ký tên. Không giải quyết phúc khảo đối với các đơn đề nghị phúc khảo nhận sau thời hạn trên.

Ban Tổ chức Hội thi Tin học trẻ tỉnh Kon Tum trân trọng thông báo để thí sinh và các đơn vị có liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh đoàn;
- Sở GD&ĐT;
- VP; Ban TH Tỉnh đoàn
- Lưu VT.

PHÓ BÍ THƯ

kiêm

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC



Bạch Thị Mân

BCH ĐOÀN TỈNH KON TUM
BTC HỘI THI "TIN HỌC TRẺ"
TỈNH KON TUM LẦN THỨ XXI/2020



ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Kon Tum, ngày 18 tháng 8 năm 2020

BẢNG ĐIỂM

Hội thi Tin học trẻ tỉnh Kon Tum năm 2020

Bảng A – Khối Tiểu học

(Kèm theo Thông báo số 04-TB/BTC, ngày 18/8/2020 của Ban Tổ chức Hội thi Tin học trẻ tỉnh Kon Tum lần thứ XXI/2020)

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Kết quả thi			
				Lý thuyết	Thực hành	Tổng điểm	Bảng chữ
A1	Nguyễn Thành Đông	7/13/2010	Trường Tiểu học THSP Ngụy Như Kon Tum	15	15	30	Ba mươi
A2	Nguyễn Vũ Hoàng	9/20/2010	Trường TH Ngô Quyền	21	42	63	Sáu mươi ba
A3	Huỳnh Kim Ngân	13/07/2010	TH Phan Đình Phùng				
A4	Tổng Hồng Phương	20/01/2010	TH Trần Phú	10,5	15	25,5	Hai mươi lăm phẩy năm
A5	Võ Nam Hoàng	04/08/2010	TH Phan Đình Phùng	9	0	9	Chín
A6	Nguyễn Đức Thảo Nguyên	3/12/2010	TH Trần Phú	10,5	0	10,5	Mười phẩy năm
A7	Nguyễn Huy Hoàng	8/7/2009	Trường Tiểu học THSP Ngụy Như Kon Tum	10,5	26	26,5	Hai mươi sáu phẩy năm
A8	Nguyễn Vũ Hoàng Phương	22/01/2010	TH Phan Đình Phùng	12	15	27	Hai mươi bảy
A9	Nguyễn Cao Hoàng Lâm	24/6/2010	TH Trần Phú	16,5	5	21,5	Hai mươi một phẩy năm
A10	Trương Trung Hưng	4/13/2009	Trường Tiểu học THSP Ngụy Như Kon Tum	16,5	10	16,5	Mười sáu phẩy năm
A11	Phan Hoàng Mỹ Phương	04/07/2010	TH Phan Đình Phùng	9	8	17	Mười bảy
A12	Phan Phúc Phú	23/5/2009	TH Quang Trung	15	27	42	Bốn mươi hai
A13	Nguyễn Văn Anh Tuấn	14/3/2009	TH Phan Chu Trinh				
A14	Nguyễn Minh Nhân	7/1/2009	TH Phan Đình Phùng	12	8	20	Hai mươi
A15	Võ Trí Nguyên	8/27/2009	Trường Tiểu học THSP Ngụy Như Kon Tum	16,5	41	57,5	Năm mươi bảy phẩy năm



A16	Nguyễn Minh Quốc	11/8/2009	TH Phan Đình Phùng	12	15	27	Hai mươi bảy
A17	Lê Tân Phát	2/5/2009	TH Quang Trung				
A18	Lê Hoàng Quân	7/8/2009	TH Phan Đình Phùng	16,5	13	29,5	Hai mươi chín phẩy năm
A19	Vũ Trọng Nguyên	6/21/2009	TH Quang Trung				
A20	Nguyễn Đức Phúc	14/1/2009	TH Phan Đình Phùng	12	7	19	Mười chín
A21	Tạ Hồng Ân	3/9/2010	Trường Tiểu học THSP Ngụy Như Kon Tum	18	34	52	Năm mươi hai
A22	Hồ Trọng Nghĩa	3/25/2009	TH Quang Trung				
A23	Phan Văn Hoàng Diệp	9/27/2009	TH Phan Đình Phùng				
A24	Đoàn Trung Dũng	2/25/2009	TH Quang Trung	22,5	53	75,5	Bảy mươi lăm phẩy năm
A25	Võ Đình Quý	10/3/2009	TH Phan Đình Phùng				
A26	Tạ Ngọc Duyên	6/16/2010	TH Hoàng Văn Thụ	10,5	30	40,5	Bốn mươi phẩy năm
A27	Nguyễn Thị Thúy Hồng	27/9/2009	TH Phan Đình Phùng	12	10	22	Hai mươi hai
A28	Nguyễn Bảo Châu	8/10/2010	TH Trần Phú	9	5	14	Mười bốn
A29	Trần Thành Lộc	25/08/2010	TH Phan Đình Phùng				
A30	Quách Bảo Sơn	8/31/2009	TH Phan Chu Trinh	12	8	20	Hai mươi
A31	Nguyễn Đức Hoàng	4/29/2010	TH Hoàng Văn Thụ	13,5	14	27,5	Hai mươi bảy phẩy năm
A32	Huỳnh Minh Trí	28/01/2009	TH Phan Đình Phùng	15	5	20	Hai mươi
A33	Nguyễn Thị Diệu Ly	5/15/2009	Trường Tiểu học THSP Ngụy Như Kon Tum	19,5	28	47,5	Bốn mươi bảy phẩy năm
A34	Hoàng Trịnh Sơn	17/6/2009	TH Phan Đình Phùng	18	19	37	Ba mươi bảy
A35	Từ Minh Quang	12/26/2010	Trường Tiểu học THSP Ngụy Như Kon Tum				
A36	Lê Trần Mỹ Vân	17/9/2009	TH Phan Đình Phùng	18	13	31	Ba mươi một
A37	Mai Cao Thắng	3/16/2010	TH Hoàng Văn Thụ	16,5	17	33,5	Ba mươi ba phẩy năm
A38	Trần Hoàng Khánh Vy	30/11/2009	TH Phan Đình Phùng				
A39	Bùi Hương Thảo	6/19/2009	TH Nguyễn Trãi	16	8	24	Hai mươi bốn
A40	Nguyễn Đoàn Nguyên An	4/17/2010	TH Trần Phú				
A41	Nguyễn Hiếu Dân	5/26/2009	TH Phan Đình Phùng	13,5	22	35,5	Ba mươi lăm phẩy năm
A42	Lê Hải Đăng	01/01/2010	Trường tiểu học Kim Đồng – huyện Đăk	22,5	17	39,5	Ba mươi chín

NG
PH
IN
NTU
H

			Glei				phẩy năm
A43	Trần Hoàng Dũng	8/11/2009	TH Phan Đình Phùng	16,5	5	21,1	Hai mươi một phẩy năm
A44	Nguyễn An Đông	11/4/2009	Trường Tiểu học THSP Ngụy Như Kon Tum	18	7	25	Hai mươi lăm
A45	Trần Anh Tuấn	4/16/2009	Trường TH Ngô Quyền	12	23	35	Ba mươi lăm
A46	Nguyễn Quang Dũng	8/3/2009	Trường TH Ngô Quyền	21	15	36	Ba mươi sáu
A47	Đào Vương Xuân Thiên	5/9/2009	TH Phan Đình Phùng	15	15	30	Ba mươi
A48	Lê Ngọc Bảo Trâm	7/11/2009	TH Nguyễn Trãi	15	6	21	Hai mươi một
A49	Nguyễn Minh Khoa	23/2/2009	TH Phan Đình Phùng	10,5	12	22,5	Hai mươi hai phẩy năm
A50	Nguyễn Mai Thảo	26/1/2009	TH Phan Chu Trinh	10,5	7	17,5	Mười bảy phẩy năm
A51	Trần Nhất Thiên	30/12/2009	TH Phan Đình Phùng	7,5	5	12,5	Mười hai phẩy năm
A52	Nguyễn Lê Minh Tâm	1/29/2010	TH Hoàng Văn Thụ	10,5	23	33,5	Ba mươi ba phẩy năm
A53	Trần Văn Hoàng	12/5/2009	TH Phan Đình Phùng	16,5	27	43,5	Bốn mươi ba phẩy năm
A54	Trịnh Thị Hương Lan	11/24/2009	TH Nguyễn Trãi	10,5	10	20,5	Hai mươi phẩy năm
A55	Nguyễn Lê Minh Trang	18/10/2009	TH Phan Đình Phùng	13,5	12	25,5	Hai mươi lăm phẩy năm
A56	Phạm Gia Hân	1/5/2010	TH Hoàng Văn Thụ	16,5	23	39,5	Ba mươi chín phẩy năm
A57	Lê Chánh Thái	1/10/2009	Trường TH Ngô Quyền	10,5	18	28,5	Hai mươi tám phẩy năm
A58	Phạm Anh Thư	4/12/2009	TH Phan Đình Phùng	18	10	18	Mười tám
A59	Trương Hạ Huyền Ny	2/25/2009	TH Nguyễn Trãi	7,5	8	15,5	Mười lăm phẩy năm
A60	Nguyễn Toàn Thiện	7/15/2009	Trường TH Ngô Quyền	16,5	26	42,5	Bốn mươi hai phẩy năm

HỒ CHÍ MINH



BẢNG ĐIỂM

Hội thi Tin học trẻ tỉnh Kon Tum năm 2020

Bảng B – Khối Trung học cơ sở

(Kèm theo Thông báo số 04-TB/BTC, ngày 18/8/2020

của Ban Tổ chức Hội thi Tin học trẻ tỉnh Kon Tum lần thứ XXI/2020)

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Kết quả thi	
				Bảng số	Bảng chữ
B1	Nguyễn Hoàng Dương	23/10/2005	Trường TH – THCS Hà Mòn	25	Hai mươi lăm
B2	Vũ Đức Điền	24/5/2006	Trường THCS Nguyễn Huệ	15	Mười lăm
B3	Khương Thị Như Quỳnh	16/02/2006	Trường THCS 24/4	20	Hai mươi
B4	Lê Minh Huy	31/01/2005	Trường THCS Lương Thế Vinh	25	Hai mươi lăm
B5	Đỗ Trần Huy Vũ	10/02/2005	Trường THCS Lương Thế Vinh	55	Năm mươi lăm
B6	Hà Lưu Quang	03/8/2005	Trường THCS Lương Thế Vinh	35	Ba mươi lăm
B7	Hoàng Tân Phúc	8/12/2005	Trường THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành	65	Sáu mươi lăm



BẢNG ĐIỂM

Hội thi Tin học trẻ tỉnh Kon Tum năm 2020

Bảng C – Khối Trung học phổ thông

(Kèm theo Thông báo số 04-TB/BTC, ngày 18/8/2020

của Ban Tổ chức Hội thi Tin học trẻ tỉnh Kon Tum lần thứ XXI/2020)

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Kết quả thi	
				Bảng số	Bảng chữ
C1	A Nghiệm	10/8/2003	Trường PTDT Nội trú huyện Đăk Tô	0	Không
C2	Hà Văn Đức	04/01/2003	Trường PTDT Nội trú huyện Đăk Tô	0	Không
C3	Nguyễn Thành Thịnh	06/01/2004	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	0	Không
C4	Dương Minh Hoàng	13/01/2004	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	11	Mười một
C5	Nguyễn Minh Trí	03/6/2003	Trường THPT Kon Tum	6	Sáu
C6	Dương Hoàng Xuân Nhi	09/9/2004	Trường THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành	12,5	Mười hai phẩy năm
C7	Phan Thanh Tiến	11/4/2004	Trường THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành	15,5	Mười lăm phẩy năm
C8	Võ Đức Tùng	04/4/2004	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	0	Không
C9	Từ Hòa Dân	02/8/2004	trường THPT Trần Quốc Tuấn	11	Mười một